TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị L - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Chui Minh K - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: B, xã T, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Quàng Thị L và anh Chui Minh K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Quàng Thị L và anh Chui Minh K thuận tình ly hôn.

2.2**. Về con chung:** Chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Thanh T sinh ngày 22/7/2009; cháu Chui Thị Mỹ L, sinh ngày 21/3/2019 và Chui Thị An N, sinh ngày 23/7/2021, cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh K tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; Nợ phải trả Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:** Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 anh K và chị L mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Nhưng chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: 0000108 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, chị L đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 1- Đ;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Thanh Luông (cũ) nay xã T);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ HN;
- Kế toán; V:

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên